KB 1699

CÔNG HÀM TRẢ LỜI

Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam kính chào Bộ Ngoại giao và Thương mại và hân hạnh đề cập tới Công hàm số ALA 96/528 ngày 22-11-1996 của quý Bộ với nội dung như sau:

« Bộ Ngoại giao và Thương mại kính chào Đại Sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam và hân hạnh đề cập tới Hiệp định giữa Chính phủ Ôxtraylia và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập được ký ngày 13 tháng 4 năm 1992 tại Hà nội (dưới đây được gọi là "Hiệp định chính").

Bộ Ngoại giao và Thương mại biết rằng các khoản 3,4 và 5 Điều 23 Hiệp định chính quy định Ôxtraylia thực hiện việc "khoán thuế" liên quan đến các khoản thuế được Việt nam bỏ qua theo các quy định tại các Luật thuế nhất định của Việt nam.

Bộ Ngoại giao và Thương mại hân hạnh đề nghị sửa đổi Điều 23 như sau:

I. Khoản 4 sẽ được hủy bỏ, và được thay bằng khoản như sau:

"4. Tại khoản 3, thuật ngữ "số thuế Việt nam được bỏ qua" có nghĩa là, thể theo các khoản 5 và 6, tổng số tiền mà, theo luật của Việt nam liên quan đến thuế Việt nam và phù hợp với Hiệp định này, lẽ ra phải nộp thuế Việt nam tính trên thu nhập nếu như không được miễn, hay giảm thuế Việt nam tính trên thu nhập đó (mà tổng số tiền thuế sẽ được coi là không vượt quá 20 phần trăm thu nhập chịu thuế Việt nam liên quan đến thu nhập được hưởng miễn hoặc giảm), trừ đi số thuế Việt nam thực nộp tính trên thu nhập đó."

II. Khoản 5 sẽ được hủy bỏ, và được thay bằng khoản sau:

"5 Khoản 4 sẽ chỉ áp dụng đối với việc miễn hoặc giảm thuế xuất phát từ việc thực hiện:

(a) (i) Điều 26,27, 28 hoặc 32 Luật đầu tư Nước ngoài tại Việt nam 1987; hoặc

(ii) Điều 66, 67, 68, 69 hoặc 72 Nghị định số 18/CP ngày 16/4/1993 về thực hiện các quy định của Luật Đầu tư Nước ngoài tại Việt nam; hoặc

(iii) Thông tư số 48 TC-TCT ngày 30/6/1993 về Thuế suất Thuế Lợi tức và Miễn, Giảm Thuế Lợi tức; hoặc

(iv) Mục A Phần II Thông tư số 51 TC-TCT ngày 3/7/1993 về Chính sách Thuế đối với Đầu tư Nước ngoài tại Việt nam; hoặc

(v) Nghị định số 87-CP ngày 23/11/1993 về Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) và các quy định ban hành kèm theo Nghị định,

Trong phạm vi các quy định đó đã có hiệu lực, và chưa được sửa đổi kể từ ngày ghi tại Công hàm này, hay chỉ được sửa đổi trong một số lĩnh vực nhỏ mà không ảnh hưởng tới tính chất chung của các quy định đó; hay

(b) Bất kỳ quy định nào khác sau này có thể được ban hành cho phép miễn hoặc giảm thuế Việt nam được Bộ trưởng Ngân khố Ôxtrâylia và Bộ trưởng Tài chính Việt nam được xác định trong từng thời kỳ trong các công hàm trao đổi về vấn đề này, là các qui định mà điểm này áp dụng.

Tùy theo nội dung, việc xác định những quy định được áp dụng sẽ có hiệu lực trong khoảng thời gian những quy định đó không được sửa đổi sau ngày xác định hoặc chỉ được sửa đổi trong phạm vi nhỏ mà không ảnh hưởng đến tính chất chung của các quy định đó.

III. Các khoản sau sẽ được bổ sung thêm sau khoản 5:

"6. Khoản 4 sẽ chỉ áp dụng trong trường hợp miễn hoặc giảm thuế Việt nam tính trên thu nhập từ các hoạt động sau đây:

(a) Xây dựng các cơ sở hạ tầng bao gồm các công trình giao thông, sản xuất và cung cấp điện, xây dựng cơ sở hạ tầng các khu chế xuất và khu công nghiệp tập trung và các công trình thông tin, liên lạc tại các vùng núi có điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội khó khăn; hoặc

(b) trồng rừng mới để khai thác thương mại; hoặc

(c) các hoạt động đặc biệt quan trọng thuộc danh mục thu hút đầu tư do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư Việt nam công bố trong từng thời kỳ; hoặc

(d) khai thác tài nguyên thiên nhiên trừ dầu, khí hoặc các nguồn tài nguyên thiên nhiên quý và hiếm; hoặc

(e) các dự án công nghiệp nặng gồm luyện kim, cơ khí chế tạo, sản xuất hóa chất cơ bản, sản xuất xi măng, sản xuất vật liệu điện và điện tử, sản xuất phân bón và thuốc trừ dịch bệnh dùng trong chăn nuôi hoặc lâm nghiệp; hoặc

(f) trồng cây công nghiệp lâu năm; hoặc

(g) các hoạt động tại các vùng núi có điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội khó khăn gồm cả các dự án kinh doanh khách sạn; hoặc

(h) bất kỳ dự án nào đạt được tối thiểu 2 tiêu chuẩn sau:

(i) sử dụng ít nhất 500 lao động người Việt nam; hoặc

(ii) sử dụng công nghệ tiên tiến đáp ứng được các tiêu chuẩn nêu tại Điều 4 Pháp lệnh về chuyển giao công nghệ nước ngoài ngày 5 tháng 12 năm 1988, được Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chấp nhận; hoặc

(iii) xuất khẩu ít nhất 80% sản phẩm do chính dự án sản xuất ra; hoặc

(iv) vốn pháp định hoặc vốn đóng góp để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh đạt ít nhất 10 triệu đô la Mỹ; hoặc

(j) các dự án thực hiện các hoạt động cơ sở hạ tầng trong một thời gian nhất định mà bên nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cơ sở hạ tầng đó cho Chính phủ Việt nam.

7. Mặc dù áp dụng khoản 4 nhưng số thuế Việt nam được bỏ qua sẽ không được coi là đã nộp đối với thu nhập nhận được từ:

(a) các dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn, kế toán, kiểm toán và dịch vụ thương mại các loại; hoặc

(b) hoạt động của tàu thủy và máy bay, trừ tàu thủy hoặc máy bay hoạt động chủ yếu giữa các địa điểm tại Việt nam và chỉ được sử dụng để tiến hành kinh doanh tại Việt nam; hoặc

(c) bất kỳ kế hoạch nào do một đối tượng cư trú của Ôxtrâylia lập ra với mục đích sử dụng Việt nam như là một đường trung chuyển thu nhập hay nơi đặt tài sản để trốn hay tránh thuế Ôxtrâylia thông qua việc lợi dụng các quy định về khấu trừ thuế nước ngoài của Ôxtrâylia hoặc để cho một đối tượng không phải là đối tượng cư trú của Ôxtrâylia hay của Việt nam được hưởng ưu đãi.

8. Các khoản 4, 5, 6 và 7 sẽ không áp dụng đối với thu nhập nhận được trong bất kỳ năm thu nhập nào sau năm thu nhập kết thúc vào:—

(a) ngày 30 tháng 6 năm 2003; hay

(b) ngày sau cùng mà có thể được Bộ trưởng Ngân khố Ôxtrâylia và Bộ Trưởng Tài chính Việt nam thỏa thuận trong các thư trao đổi về vấn đề này,

tính cho thời điểm nào diễn ra sau".

IV. Khoản 6 sẽ được đánh số lại là khoản 9.

Nếu các quy định trên được Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam chấp nhận, Bộ Ngoại giao và Thương mại hân hạnh đề nghị Công hàm này và Công hàm trả lời xác nhận của Đại sứ quán sẽ tạo thành một Hiệp định giữa Chính phủ Ôxtrâylia và Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam để sửa đổi Hiệp định chính. Việc sửa đổi Hiệp định chính sẽ có hiệu lực khi hai Chính phủ thông báo cho nhau bằng việc trao đổi công hàm tiếp theo về việc hai Chính phủ đã hoàn thành những thủ tục trong nước mình để việc sửa đổi này có hiệu lực. Việc sửa đổi Hiệp định chính sẽ có hiệu lực thi hành đối với thuế Ôxtrâylia liên quan đến thu nhập, lợi tức hay lợi tức từ chuyển nhượng tài sản phát sinh trong năm thu nhập bắt đầu vào ngày 1/7/1993 và các năm thu nhập tiếp theo.

Nhân dịp này, Bộ Ngoại giao và Thương mại xin gửi tới Đại sứ quán Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam lời chào trân trọng nhất."

Đại sứ quán hân hạnh thông báo rằng đề nghị của quý Bộ được Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam chấp nhận và như vậy Hiệp định giữa Chính phủ Ôxtrâylia và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập được ký ngày 13 tháng 4 năm 1992 tại Hà nội được coi là đã được sửa đổi kể từ ngày hai Chính phủ thông báo cho nhau bằng các công hàm trao đổi tiếp theo về việc hai Chính phủ đã hoàn thành những thủ tục trong nước mình để việc sửa đổi này có hiệu lực. Việc sửa đổi Hiệp định chính sẽ có hiệu lực thi hành đối với thuế Ôxtrâylia liên quan đến thu nhập, lợi tức hay lợi tức từ chuyển nhượng tài sản phát sinh trong năm thu nhập bắt đầu vào ngày 1 tháng 7 năm 1993 và các năm thu nhập tiếp theo.

Nhân dịp này, Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam xin gửi tới Bộ Ngoại giao và Thương mại lời chào trân trọng nhất.

Can-bồ-Ra

Ngày 22 Tháng 11 năm 1996

ĐẠI SỨ QUÁN C.H.X.H.C.N VIỆT NAM TẠI Ô-XTRÂY-LI-A

AUSTRALIA

n. ALA 961568

Bộ Ngoại giao và Thương mại kính chào Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam và hân hạnh đề cập tới Hiệp định giữa Chính phủ Oxtơrâylia và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập được ký ngày 13 tháng 4 năm 1992 tại Hà nội (dưới đây được gọi là "Hiệp định chính").

Bộ Ngoại giao và Thương mại biết rằng các khoản 3, 4, và 5 Điều 23 Hiệp định chính quy định Oxtơrâylia thực hiện việc "khoán thuế" liên quan đến các khoản thuế được Việt nam bỏ qua theo các quy định tại các Luật thuế nhất định của Việt nam.

Bộ Ngoại giao và Thương mại hân hạnh đề nghị sửa đổi Điều 23 như sau:

I Khoản 4 sẽ được hủy bỏ, và được thay bằng khoản như sau:

"4. Tại khoản 3, thuật ngữ "số thuế Việt nam được bỏ qua" có nghĩa là, thể theo các khoản 5 và 6, tổng số tiền mà, theo luật của Việt nam liên quan đến thuế Việt nam và phù hợp với Hiệp định này, lẽ ra phải nộp thuế Việt nam tính trên thu nhập nếu như không được miễn, hay giảm thuế Việt nam tính trên thu nhập đó (mà tổng số tiền thuế sẽ được coi là không vượt quá 20 phần trăm thu nhập chịu thuế Việt nam liên quan đến thu nhập được hưởng miễn hoặc giảm), trừ đi số thuế Việt nam thực nộp tính trên thu nhập đó."

II Khoản 5 sẽ được hủy bỏ, và được thay bằng khoản sau:

"5. Khoản 4 sẽ chỉ áp dụng đối với việc miễn hoặc giảm thuế xuất phát từ việc thực hiện:

(a) (i) Điều 26, 27, 28 hoặc 32 Luật đầu tư Nước ngoài tại Việt nam 1987; hoặc

(ii) Điều 66, 67, 68, 69 hoặc 72 Nghị định số 18/CP ngày 16/4/1993 về thực hiện các quy định của Luật đầu tư Nước ngoài tại Việt nam; hoặc

(iii) Thông tư số 48 TC-TCT ngày 30/6/1993 về Thuế suất Thuế Lợi tức và Miễn, Giảm Thuế Lợi tức; hoặc

(iv) Mục A Phần II Thông tư số 51 TC-TCT ngày 3/7/1993 về Chính sách Thuế đối với Đầu tư Nước ngoài tại Việt nam; hoặc

(v) Nghị định số 87 - CP ngày 23/11/1993 về Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) và các quy định ban hành kèm theo Nghị định,

Trong phạm vi các quy định đó đã có hiệu lực, và chưa được sửa đổi kể từ ngày ghi tại Công hàm này, hay chỉ được sửa đổi trong một số lĩnh vực nhỏ mà không ảnh hưởng tới tính chất chung của các quy định đó; hay

(b) Bất kỳ quy định nào khác sau này có thể được ban hành cho phép miễn hoặc giảm thuế Việt nam được Bộ trưởng Ngân khố Oxtơrâylia và Bộ trưởng Tài chính Việt nam được xác định trong từng thời kỳ trong các công hàm trao đổi về vấn đề này, là các quy định mà điểm này áp dụng.

Tùy theo nội dung, việc xác định những quy định được áp dụng sẽ có hiệu lực trong khoảng thời gian những quy định đó không được sửa đổi sau ngày xác định hoặc chỉ được sửa đổi trong phạm vi nhỏ mà không ảnh hưởng đến tính chất chung của các quy định đó.

III. Các khoản sau sẽ được bổ xung thêm sau khoản 5:

"6. Khoản 4 sẽ chỉ áp dụng trong trường hợp miễn hoặc giảm thuế Việt nam tính trên thu nhập từ các hoạt động sau đây:

(a) Xây dựng các cơ sở hạ tầng bao gồm các công trình giao thông, sản xuất và cung cấp điện, xây dựng cơ sở hạ tầng các khu chế xuất và khu công nghiệp tập trung và các công trình thông tin, liên lạc tại các vùng núi có điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội khó khăn; hoặc

(b) trồng rừng mới để khai thác thương mại; hoặc

(c) các hoạt động đặc biệt quan trọng thuộc danh mục thu hút đầu tư do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư Việt nam công bố trong từng thời kỳ; hoặc

(d) khai thác tài nguyên thiên nhiên trừ dầu, khí hoặc các nguồn tài nguyên thiên nhiên quí và hiếm; hoặc

(e) các dự án công nghiệp nặng gồm luyện kim, cơ khí chế tạo, sản xuất hóa chất cơ bản, sản xuất xi măng, sản xuất vật liệu điện và điện tử, sản xuất phân bón và thuốc trừ dịch bệnh dùng trong chăn nuôi hoặc lâm nghiệp; hoặc

(f) trồng cây công nghiệp lâu năm; hoặc

(g) các hoạt động tại các vùng núi có điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội khó khăn gồm cả các dự án kinh doanh khách sạn; hoặc

(h) bất kỳ dự án nào đạt được tối thiểu 2 tiêu chuẩn sau:

(i) sử dụng ít nhất 500 lao động người Việt nam; hoặc

(ii) sử dụng công nghệ tiên tiến đáp ứng được các tiêu chuẩn nêu tại Điều 4 Pháp lệnh về chuyển giao công nghệ nước ngoài ngày 5 tháng 12 năm 1988, được Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chấp nhận; hoặc

(iii) xuất khẩu ít nhất 80% sản phẩm do chính dự án sản xuất ra; hoặc

(iv) vốn pháp định hoặc vốn đóng góp để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh đạt ít nhất 10 triệu đô la Mỹ; hoặc

(j) các dự án thực hiện các hoạt động cơ sở hạ tầng trong một thời gian nhất định mà bên nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cơ sở hạ tầng đó cho Chính phủ Việt nam

7. Mặc dù áp dụng khoản 4 nhưng số thuế Việt nam được bỏ qua sẽ không được coi là đã nộp đối với thu nhập nhận được từ:

(a) các dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn, kế toán, kiểm toán và dịch vụ thương mại các loại; hoặc

(b) hoạt động của tàu thủy và máy bay, trừ tàu thủy hoặc máy bay hoạt động chủ yếu giữa các địa điểm tại Việt nam và chỉ được sử dụng để tiến hành kinh doanh tại Việt nam; hoặc

(c) bất kỳ kế hoạch nào do một đối tượng cư trú của Oxtơrâylia lập ra với mục đích sử dụng Việt nam như là một đường trung chuyển thu nhập hay nơi đặt tài sản để trốn hay tránh thuế Oxtơrâylia thông qua việc lợi dụng các quy định về khấu trừ thuế nước ngoài của Oxtơrâylia hoặc để cho một đối tượng không phải là đối tượng cư trú của Oxtơrâylia hay của Việt nam được hưởng ưu đãi.

8. Các khoản 4, 5, 6 và 7 sẽ không áp dụng đối với thu nhập nhận được trong bất kỳ năm thu nhập nào sau năm thu nhập kết thúc vào:

(a) ngày 30 tháng 6 năm 2003; hay

(b) ngày sau cùng mà có thể được Bộ trưởng Ngân khố Oxtơrâylia và Bộ trưởng Tài chính Việt nam thỏa thuận trong các thư trao đổi về vấn đề này;

tính cho thời điểm diễn ra như sau".

IV. Khoản 6 sẽ được đánh số lại là khoản 9.

Nếu các quy định trên được Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam chấp nhận, Bộ Ngoại giao và Thương mại hân hạnh đề nghị Công hàm này và Công hàm trả lời xác nhận của Đại sứ quán sẽ tạo thành một Hiệp định giữa Chính phủ Oxtơrâylia và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam để sửa đổi Hiệp định chính. Việc sửa đổi Hiệp định chính sẽ có hiệu lực khi hai Chính phủ thông báo cho nhau bằng việc trao đổi công hàm tiếp theo về việc hai Chính phủ đã hoàn thành những thủ tục trong nước mình để việc sửa đổi này có hiệu lực. Việc sửa đổi Hiệp định chính sẽ có hiệu lực thi hành đối với thuế Oxtơrâylia liên quan đến thu nhập, lợi tức hay lợi tức từ nhuyển nhượng tài sản phát sinh trong năm thu nhập bắt đầu vào ngày 1/7/1993 và các năm thu nhập tiếp theo.

Nhân dịp này, Bộ Ngoại giao và Thương mại xin gửi tới Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam lời chào trân trọng nhất.

Can - bồ - Ra
Ngay 22 Tháng 11 năm 1996

DEPARTMENT OF FOREIGN AFFAIRS AND TRADE
AUSTRALIA
CANBERRA

Note in Reply

The Embassy of the Socialist Republic of Vietnam presents its compliments to the Department of Foreign Affairs and Trade and has the honour to refer the Department's Note No ALA36/562 of 22 November 1996 which reads as follows:

"The Department of Foreign Affairs and Trade presents its compliments to the Embassy of the Socialist Republic of Vietnam and has the honour to refer to the Agreement between the Government of Australia and the Government of the Socialist Republic of Vietnam for the Avoidance of Double Taxation and the Prevention of Fiscal Evasion with Respect to Taxes on Income, done at Hanoi on 13 April 1992 (hereinafter referred to as "the Head Agreement").

The Department notes that paragraphs 3, 4 and 5 of Article 23 of the Head Agreement provide for "tax sparing" by Australia in relation to tax forgone by Vietnam under the provisions of certain Vietnamese tax laws.

The Department has the honour to propose that Article 23 be amended as follows:

I. Paragraph 4 shall be deleted, and replaced with the following:

"4. In paragraph 3, the term "Vietnamese tax forgone" means, subject to paragraphs 5 and 6, the total amount which, under the law of Vietnam relating to Vietnamese tax and in accordance with this Agreement, would have been payable as Vietnamese tax on income but for an exemption from, or reduction of, Vietnamese tax on that income (which total amount shall be deemed to be no greater than 20 per cent of the Vietnamese taxable income that relates to the income the subject of the exemption or reduction), less the actual amount of Vietnamese tax payable on that income."

II. Paragraph 5 shall be deleted and replaced with the following:

"5. Paragraph 4 shall apply only in respect of exemptions or reductions resulting from the operation of:

(a) (i) Articles 26, 27, 28 or 32 of the Law on Foreign Investment in Vietnam 1987; or

(ii) Articles 66, 67, 68, 69 or 72 of Decree No. 18-CP on implementing regulations of the Law on Foreign Investment in Vietnam dated 16 April 1993; or

(iii) Circular No. 48-TC-TCT on Profits Tax Rates and Exemption from and Reduction of Profits Tax dated 30 June 1993; or

(iv) Part A of Part II of Circular No. 51-TC-TCT on Taxation of Foreign Investment in Vietnam dated 3 July 1993; or

(v) Decree No. 87-CP on Build-Operate-Transfer (BOT) Contracts dated 23 November 1993 and the regulations issued with that Decree,

to the extent those provisions were in force on, and have not been modified since, the date of this Note, or have been modified only in minor respects so as not to affect their general character; or

(b) any other provision which may subsequently be made granting an exemption from, or reduction of, Vietnamese tax which the Treasurer of Australia and the Minister of Finance of Vietnam determine from time to time in letters exchanged for this purpose to be provisions to which this paragraph applies. Subject to its terms, such a determination of applicable provisions shall be valid for as long as those provisions are not modified after the date of that determination or have been modified only in minor respects so as not to affect their general character."

III. The following paragraphs shall be inserted after paragraph 5:

"6. Paragraph 4 shall apply only to the extent that the exemption or reduction is granted in respect of Vietnamese tax on income from the following activities:

(a) construction of infrastructure facilities including communications, power production and supply, construction of infrastructure facilities for the export processing and industry intensive zones and information and telecommunication facilities in mountainous areas in which naturally and socio-economically difficult conditions exist; or

(b) plantation of new forests for commercial exploitation; or

(c) extremely important activities listed in the investment portfolio announced by the Vietnamese State Committee for Co-operation and Investment for each period; or

(d) exploitation of natural resources except oil, gas or rare and precious natural resources; or

(e) heavy industry projects including metallurgy, mechanical engineering production, base chemical production, cement production, electrical and electronic materials manufacturing, fertiliser manufacturing and anti-epidemic medicines for use in animal production or forestry; or

(f) plantation of long-term industrial crops; or

(g) activities in mountainous areas in which naturally and socio-economically difficult conditions exist including hotel undertaking projects; or

(h) any project satisfying at least 2 of the following criteria:

(i) employing at least 500 Vietnamese; or

(ii) applying advanced technology which satisfies the requirements listed in Article 4 of the Ordinance on the Transfer of Foreign Technology dated 5 December 1988, subject to the approval of the Ministry of Science and Technology and Environment; or

(iii) exporting at least 80% of the products manufactured by the project itself; or

(iv) the prescribed capital or contributed capital for the implementation of the business co-operation contract is at least US $10 million; or

(j) projects carrying out infrastructure activities within a definite time period in which the foreign partner transfers the infrastructure to the Vietnamese Government without any compensation.

7. Notwithstanding the operation of paragraph 4, Vietnamese tax forgone shall not be deemed to have been paid in respect of income derived from:

(a) banking, insurance, consulting, accounting, auditing and commercial services of any kind; or

(b) the operation of ships or aircraft, other than ships or aircraft operated principally from places in Vietnam and used solely in carrying on a business in Vietnam; or

(c) any scheme entered into by an Australian resident with the purpose of using Vietnam as a conduit for income or as a location of property in order to evade or avoid Australian tax through the exploitation of the Australian foreign tax credit provisions or to confer a benefit on a person who is neither a resident of Australia, nor of Vietnam.

8. Paragraphs 4, 5, 6 and 7 shall not apply in relation to income derived in any year of income after the year of income that ends on:

(a) 30 June 2003; or

(b) any later date that may be agreed by the Treasurer of Australia and the Minister of Finance of Vietnam in letters exchanged for this purpose,

whichever is the later in time occurring."

IV. Paragraph 6 shall be renumbered as paragraph 9.

If the foregoing is acceptable to the Government of the Socialist Republic of Vietnam, the Department has the honour to propose that this Note and the Embassy's confirmatory Note in reply shall constitute an Agreement between the Government of Australia and the Government of the Socialist Republic of Vietnam to amend the Head Agreement. The amendment to the Head Agreement shall enter into force when the two Governments have notified each other by a further exchange of notes that they have completed their domestic requirements for the entry into force of such amendment. The amendment to the Head Agreement shall have effect in respect of Australian tax in relation to income, profits or gains of the year of income that began on 1 July 1993 and of subsequent years of income.

The Department of Foreign Affairs and Trade avails itself of this opportunity to renew to the Embassy of the Socialist Republic of Vietnam the assurances of its highest consideration."

The Embassy has the honour to advise that the Department's proposal is acceptable to the Government of the Socialist Republic of Vietnam and that accordingly the Agreement between the Government of Australia and the Government of the Socialist Republic of Vietnam for the Avoidance of Double Taxation and the Prevention of Fiscal Evasion with Respect to Taxes on Income, done at Hanoi on 13 April 1992, is to be regarded as amended from the date when the two Governments have notified each other by a further exchange of notes that they have completed their domestic requirements for the entry into force of such amendment. The amendment to the Head Agreement shall have effect in respect of Australian tax in relation to income, profits or gains of the year of income that began on 1 July 1993 and of subsequent years of income.

The Embassy of the Socialist Republic of Vietnam avails itself of this opportunity to renew to the Department of Foreign Affairs and Trade the assurances of its highest consideration.

CANBERRA
22 November 1996



N° ALA 96/568

The Department of Foreign Affairs and Trade presents its compliments to the Embassy of the Socialist Republic of Vietnam and has the honour to refer to the Agreement between the Government of Australia and the Government of the Socialist Republic of Vietnam for the Avoidance of Double Taxation and the Prevention of Fiscal Evasion with Respect to Taxes on Income, done at Hanoi on 13 April 1992 (hereinafter referred to as "the Head Agreement").

The Department notes that paragraphs 3, 4 and 5 of Article 23 of the Head Agreement provide for "tax sparing" by Australia in relation to tax forgone by Vietnam under the provisions of certain Vietnamese tax laws.

The Department has the honour to propose that Article 23 be amended as follows:

I. Paragraph 4 shall be deleted and replaced with the following:

"4. In paragraph 3, the term "Vietnamese tax forgone" means, subject to paragraphs 5 and 6, the total amount which, under the law of Vietnam relating to Vietnamese tax and in accordance with this Agreement, would have been payable as Vietnamese tax on income but for an exemption from, or reduction of, Vietnamese tax on that income (which total amount shall be deemed to be no greater than 20 per cent of the Vietnamese taxable income that relates to the income the subject of the exemption or reduction), less the actual amount of Vietnamese tax payable on that income."

II. Paragraph 5 shall be deleted and replaced with the following:

"5. Paragraph 4 shall apply only in respect of exemptions or reductions resulting from the operation of:

(a) (i) Articles 26, 27, 28 or 32 of the Law on Foreign Investment in Vietnam 1987; or

(ii) Articles 66, 67, 68, 69 or 72 of Decree No. 18-CP on implementing regulations of the Law on Foreign Investment in Vietnam dated 16 April 1993; or

(iii) Circular No. 48-TC-TCT on Profits Tax Rates and Exemption from and Reduction of Profits Tax dated 30 June 1993; or

(iv) Part A of Part II of Circular No. 51-TC-TCT on Taxation of Foreign Investment in Vietnam dated 3 July 1993; or

(v) Decree No. 87-CP on Build Operate Transfer (BOT) Contracts dated 23 November 1993 and the regulations issued with that Decree,

to the extent those provisions were in force on, and have not been modified since, the date of this Note, or have been modified only in minor respects so as not to affect their general character; or

(b) any other provision which may subsequently be made granting an exemption from, or reduction of, Vietnamese tax which the Treasurer of Australia and the Minister of Finance of Vietnam determine from time to time in letters exchanged for this purpose to be provisions to which this paragraph applies. Subject to its terms, such a determination of applicable provisions shall be valid for as long as those provisions are not modified after the date of that determination or have been modified only in minor respects so as not to affect their general character."

III. The following paragraphs shall be inserted after paragraph 5:

"6. Paragraph 4 shall apply only to the extent that the exemption or reduction is granted in respect of Vietnamese tax on income from the following activities:

(a) construction of infrastructure facilities including communications, power production and supply, construction of infrastructure facilities for the export processing and industry intensive zones and information and telecommunication facilities in mountainous areas in which naturally and socio economically difficult conditions exist; or

(b) plantation of new forests for commercial exploitation; or

(c) extremely important activities listed in the investment portfolio announced by the Vietnamese State Committee for Co-operation and Investment for each period; or

(d) exploitation of natural resources except oil, gas or rare and precious natural resources; or

(e) heavy industry projects including metallurgy, mechanical engineering production, base chemical production, cement production, electrical and electronic materials manufacturing;

fertiliser manufacturing and anti epidemic medicines for use in animal production or forestry; or

(f) plantation of long term industrial crops; or

(g) activities in mountainous areas in which naturally and socio economically difficult conditions exist including hotel undertaking projects; or

(h) any project satisfying at least 2 of the following criteria:

(i) employing at least 500 Vietnamese; or

(ii) applying advanced technology which satisfies the requirements listed in Article 4 of the Ordinance on the Transfer of Foreign Technology dated 5 December 1988, subject to the approval of the Ministry of Science and Technology and Environment; or

(iii) exporting at least 80% of the products manufactured by the project itself; or

(iv) the prescribed capital or contributed capital for the implementation of the business co-operation contract is at least US $10 million dollars; or

(j) projects carrying out infrastructure activities within a definite time period in which the foreign partner transfers the infrastructure to the Vietnamese Government without any compensation.

7. Notwithstanding the operation of paragraph 4, Vietnamese tax forgone shall not be deemed to have been paid in respect of income derived from:

(a) banking, insurance, consulting, accounting, auditing and commercial services of any kind; or

(b) the operation of ships or aircraft, other than ships or aircraft operated principally from places in Vietnam and used solely in carrying on a business in Vietnam; or

(c) any scheme entered into by an Australian resident with the purpose of using Vietnam as a conduit for income or as a location of property in order to evade or avoid Australian tax through the exploitation of the Australian foreign tax credit provisions or to confer a benefit on a person who is neither a resident of Australia, nor of Vietnam.

8. Paragraphs 4, 5, 6 and 7 shall not apply in relation to income derived in any year of income after the year of income that ends on:

(a) 30 June 2003; or

(b) any later date that may be agreed by the Treasurer of Australia and the Minister of Finance of Vietnam in letters exchanged for this purpose,

whichever is the later in time occurring."

IV. Paragraph 6 shall be renumbered as paragraph 9.

If the foregoing is acceptable to the Government of the Socialist Republic of Vietnam, the Department has the honour to propose that this Note and the Embassy's confirmatory Note in reply shall constitute an Agreement between the Government of Australia and the Government of the Socialist Republic of Vietnam to amend the Head Agreement. The amendment to the Head Agreement shall enter into force when the two Governments have notified each other by a further exchange of notes that they have completed their domestic requirements for the entry into force of such amendment. The amendment to the Head Agreement shall have effect in respect of Australian tax in relation to income, profits or gains of the year of income that began on 1 July 1993 and of subsequent years of income.

The Department of Foreign Affairs and Trade avails itself of this opportunity to renew to the Embassy of the Socialist Republic of Vietnam the assurances of its highest consideration.

CANBERRA
22 November 1996



BỘ NGOẠI GIAO

Số: 54 F /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
(Để thực hiện)

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 1997

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Phạm Hào

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ (để b/c),
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Bộ Tài chính,
- Bộ Thương mại,
- Bộ Tư pháp,
- Ngân hàng Nhà nước,
- Tổng cục Hải quan,
- ĐSQ Việt Nam tại Úc,
- Vụ châu Á 2,
- Vụ LPQT,
- LT (11b).

Ghi chú : Sửa đổi bổ sung "*Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Ôxtrâylia về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập*" có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 7 năm 1997.